

Số: 199/QĐ-UBND

Bình Lưu, ngày 11 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của UBND xã Bình Lưu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH LƯU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Bình Lưu về quyết định các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã Bình Lưu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại tờ trình số 291/TTr-VHXH ngày 03/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của UBND xã Bình Lưu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quản lý của UBND xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- BCĐ QCCDC xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

Q. CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Nhân

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ ở cơ sở của UBND xã Bình Lư

(Kèm theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của UBND xã Bình Lư)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nội dung, cách thức thực hiện dân chủ; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ tại UBND xã Bình Lư.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc UBND xã Bình Lư.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm quyền của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ quan.

2. Thực hiện dân chủ trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; không cản trở hoạt động bình thường của cơ quan.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ quan. Tôn trọng ý kiến đóng góp và kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, người lao động.

4. Kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quyền làm chủ của Nhân dân, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của UBND xã.

Điều 3. Quyền của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện dân chủ tại cơ quan

1. Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.

2. Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội

dung thực hiện dân chủ ở cơ quan theo quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ quan theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến theo quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Chấp hành quyết định của cơ quan, đơn vị.

4. Kịp thời kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ.

5. Tôn trọng và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa người thực hiện dân chủ trong cơ quan.

2. Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ.

3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bàn, quyết định, tham gia ý kiến của cán bộ, công chức, người lao động.

Điều 6. Xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ quan

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương II

NỘI DUNG THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ QUAN

Mục 1

CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 7. Những nội dung Chủ tịch UBND phải công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, Chủ tịch UBND phải công khai trong nội bộ cơ quan các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của cơ quan.

2. Kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan.

3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của cơ quan; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có).

4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng.

5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của UBND, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công.

6. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ,

công chức, người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan.

7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.

8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ cơ quan.

9. Nội quy, quy chế, quy định của cơ quan; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan.

10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về những nội dung đã tham gia ý kiến quy định tại Điều 13 Quy chế này.

11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của cơ quan.

12. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan.

Điều 8. Hình thức, thời điểm công khai

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

- a) Niêm yết thông tin tại trụ sở UBND xã;
- b) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên trang Fanpage của xã Bình Lư;
- c) Thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;
- d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;
- đ) Thông qua người phụ trách các bộ phận, cơ quan, đơn vị để thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;
- e) Thông báo bằng văn bản đến chi bộ để thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;
- g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung thông tin quy định tại Điều 7 Quy chế này phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin

1. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND

a) Chỉ đạo đăng tải các thông tin quy định tại Điều 7 của Quy chế này trên trang Fanpage UBND xã, trên hệ thống thông tin điện tử nội bộ, trên nhóm zalo của cơ quan hoặc niêm yết tại UBND xã ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin, niêm yết trừ trường hợp đã sử dụng hình thức thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan hoặc pháp luật có quy định khác.

b) Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác quy định tại khoản 1 Điều 8 của Quy chế này phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị bảo đảm để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

c) Tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

2. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

Mục 2

CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 10. Những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.

2. Nội dung nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

3. Các công việc tự quản khác trong nội bộ cơ quan không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 11. Hình thức bàn và quyết định

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 10 của Quy chế này tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (hội nghị cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 51 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở).

2. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức,

người lao động (vì lý do bất khả kháng), Chủ tịch UBND xã gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.

Điều 12. Trách nhiệm trong việc tổ chức đề cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

a) Chỉ đạo, thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến đề cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

b) Chỉ đạo phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan và các nội dung khác đã được cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thống nhất, quyết định; chỉ đạo các đơn vị thuộc UBND theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Định kỳ 06 tháng một lần, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thông báo kết quả đánh giá đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

2. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 10 của Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất. Trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh lên cấp có thẩm quyền theo quy định.

Mục 3

**CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC,
NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA Ý KIẾN**

Điều 13. Những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến trước khi Chủ tịch UBND quyết định

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

2. Các quyết định, kế hoạch gồm: công tác hằng năm; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;...

3. Tổ chức phong trào thi đua của cơ quan.

4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ quan.

5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu Nhân dân.

6. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

7. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan.

8. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.

9. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của cơ quan.

10. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan.

Điều 14. Hình thức tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với Chủ tịch UBND hoặc thông qua người phụ trách các đơn vị, bộ phận của cơ quan, đơn vị.

2. Thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các cuộc họp, hội nghị khác của cơ quan, đơn vị.

3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi.

4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, hệ thống thông tin nội bộ của cơ quan.

5. Thông qua các tổ chức đoàn thể khác tại cơ quan.

6. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan.

Điều 15. Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến

1. Chủ tịch UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về các nội dung quy định tại Điều 13 của Quy chế này, trong đó xác định rõ nội dung, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện. Chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho

cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung đã lấy ý kiến.

Mục 4

CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 16. Nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát

1. Kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã bàn và quyết định quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

2. Giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của Chủ tịch UBND, tập thể lãnh đạo, người có thẩm quyền của cơ quan, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại cơ quan.

Điều 17. Hình thức kiểm tra, giám sát

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

- a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt ở cơ quan;
- b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, cán bộ, công chức, người lao động khác trong cơ quan;
- c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của cơ quan hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung cán bộ, công chức, người lao động đã bàn và quyết định;
- d) Tham dự hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Điều 18. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, cán bộ, viên chức, công chức, người lao động tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch UBND, tập thể lãnh đạo, người quản lý, phụ trách trực tiếp, những người có thẩm quyền khác tại cơ quan; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ cơ quan trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có quyền khiếu nại, tố cáo đến thủ trưởng cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến Chủ tịch UBND xem xét, kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 19. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND

a) Xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, quy định cụ thể nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở cơ quan làm cơ sở để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát việc thực hiện;

b) Tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện việc đối thoại, giải trình theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan;

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiến nghị; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

d) Xử lý người có hành vi cản trở cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 18 của Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, người lao động theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, phản ánh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ tịch UBND có trách nhiệm công khai, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ quan.

2. Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, cán bộ, công chức, viên chức,

người lao động trong cơ quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Đề nghị các tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị (nếu có) phối hợp triển khai, thực hiện Quy chế và các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Giao Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội chịu trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND xã tổ chức triển khai thực hiện và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. Tham mưu báo cáo việc thực hiện dân chủ ở cơ quan đột xuất và định kỳ hàng năm.

2. Các trường hợp chưa được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cá nhân, tổ chức kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế cho phù hợp./.
